

PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN Ở VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM MIỀN TRUNG: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

● PHAN THỊ SÔNG THƯƠNG - HỒ THỊ KIM THÙY - NGUYỄN TẤN VĂN

TÓM TẮT:

Ngành công nghiệp chế biến được xác định là một trong những yếu tố tạo động lực tăng trưởng kinh tế, đóng vai trò chủ chốt của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Sử dụng dữ liệu thứ cấp và phương pháp nghiên cứu tại bàn, bài viết này xem xét ngành Công nghiệp chế biến của Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, với trọng tâm là cơ hội và thách thức mà ngành phải đối mặt. Qua phân tích cho thấy, cơ hội phát triển của ngành Công nghiệp chế biến của Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung rất lớn, xuất phát từ bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và xu hướng dịch chuyển chuỗi giá trị toàn cầu. Tuy nhiên, những bối cảnh này cũng mang đến cho ngành Công nghiệp chế biến của Vùng những thách thức lớn đang phải đối mặt, như: sức ép của cạnh tranh và đổi mới công nghệ, xu hướng tiêu dùng, sự bảo hộ thương mại và chủ nghĩa dân tộc. Do đó, cần có những định hướng và giải pháp thúc đẩy phát triển ngành Công nghiệp chế biến của Vùng trong bối cảnh mới.

Từ khóa: công nghiệp chế biến, cơ hội, thách thức, vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

1. Đặt vấn đề

Phát triển ngành Công nghiệp chế biến (CNCB) là một nội dung quan trọng trong chiến lược công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu, qua đó góp phần đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Ngành CNCB ở Việt Nam đang ngày càng phát triển, đặc biệt là ngành CNCB thực phẩm - một trong những ngành công nghiệp mũi nhọn và hiện chiếm tỷ trọng 19,1% trong nhóm ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo (CNCBCT) cả nước. Số doanh nghiệp hoạt động trong ngành CNCB thực phẩm chỉ chiếm gần 01% tổng số doanh nghiệp cả

nước nhưng đóng góp hơn 20% doanh thu thuần sản xuất, kinh doanh các ngành CNCBCT hàng năm (Chi Mai, 2023).

Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung (sau đây gọi tắt là Vùng) có bờ biển trải dài khoảng 600km với nhiều tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên và nguồn lợi thủy hải sản. Trong thời gian qua, ngành CNCB nói riêng và ngành CNCBCT nói chung của Vùng đã có những bước phát triển nhanh, với quy mô giá trị gia tăng (VA) của ngành CNCBCT đạt 125.844 tỷ đồng vào năm 2022 (theo giá hiện hành), chiếm khoảng 87% VA ngành công nghiệp

của Vùng. Trong đó, lĩnh vực CNCB thực phẩm với tốc độ tăng trưởng chỉ số sản xuất ngành Công nghiệp (Index of Industrial Production - IIP) bình quân đạt khoảng 7,6%/năm giai đoạn 2017-2019 và năm 2021 đạt 8,04%. Với tiềm năng phát triển rất lớn về ngành CNCB, việc nhận diện những cơ hội và thách thức trong phát triển ngành này của Vùng là cần thiết, nhằm tìm những định hướng và giải pháp thúc đẩy phát triển ngành CNCB của Vùng trong bối cảnh mới.

2. Cơ hội phát triển ngành công nghiệp chế biến ở vùng kinh tế trọng điểm miền Trung trong bối cảnh mới

Mở rộng thị trường cho ngành Công nghiệp chế biến

Việt Nam là quốc gia có quy mô dân số đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á (sau Indonesia và Philippines) và đứng thứ 15 trên thế giới. Theo Tổng cục Thống kê (2024), dân số trung bình của Việt Nam là 100,3 triệu người, tăng 834,8 nghìn người so với năm 2022. Kinh tế và tình hình đời sống của người dân tiếp tục được cải thiện với mức thu nhập bình quân năm 2023 đạt 4,96 triệu đồng/tháng/người theo giá hiện hành, tăng 6,2% so với năm 2022. Với quy mô dân số và thu nhập trung bình ngày càng tăng, Việt Nam dần tạo ra một thị trường tiêu thụ ngành CNCB trong nước có mức tăng trưởng trong thời gian tới, đặc biệt là ở các đô thị lớn như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với thị trường nước ngoài, Việt Nam hiện đã tham gia ký kết các Hiệp định thương mại tự do (FTA, CPTPP, EVFTA). Khi các Hiệp định này đi vào hiệu lực sẽ mở ra một thị trường tiêu dùng và đầu tư rộng lớn hơn cho ngành CNCB. Các nền kinh tế thế giới đang dần khởi sắc. Trong Báo cáo Tình hình và triển vọng kinh tế thế giới, Liên hợp quốc đánh giá triển vọng kinh tế toàn cầu được cải thiện so với dự báo trước đây, các nền kinh tế lớn đã tránh được suy thoái nghiêm trọng, dù vẫn đối mặt với một số thách thức (Minh Anh, 2024). Trong đó, châu Á vẫn được xem là khu vực tăng trưởng kinh tế năng động nhất thế giới, là trung tâm về sản xuất và cung ứng hàng hóa xuất khẩu

cho toàn cầu và các nền kinh tế lớn (World Bank, 2020). Các nền kinh tế mới nổi, đang phát triển và mới nổi đang tăng trưởng với tốc độ 4%, dẫn đầu là Trung Quốc và Indonesia. Như vậy, việc các nền kinh tế lớn trên thế giới tiếp tục phát triển ổn định trong thời gian tới sẽ mở ra nhiều cơ hội cho mở rộng thị trường và chuỗi cung ứng toàn cầu cho ngành CNCB.

Tăng cường thu hút vốn đầu tư và công nghệ

Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư đang bước vào giai đoạn phát triển chủ yếu dựa vào đổi mới, sáng tạo và công nghệ... Điều này đang và sẽ mang đến nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp trong vùng đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ trong nâng cao năng suất và chất lượng của ngành CNCB. Trong đó, xu hướng cải tiến công nghệ sản xuất, chế biến theo hướng “xanh”, bền vững đóng vai trò quan trọng trong quá trình chuyển đổi phát triển công nghiệp. Trong bối cảnh xu thế hiện đại là tiến tới thu hút vốn đầu tư nước ngoài xanh (“FDI xanh” - FDI gắn với giảm thiểu ô nhiễm môi trường sinh thái) đang được nhiều nước quan tâm, ngành CNCB của Vùng sẽ có nhiều cơ hội thu hút các dự án đầu tư sử dụng công nghệ tiên tiến, ít tiêu tốn năng lượng và thân thiện với môi trường. Bên cạnh đó, tác động của đại dịch Covid-19 và những thay đổi trong địa chính trị thế giới đang dịch chuyển dòng vốn FDI mạnh từ Trung Quốc và vùng lãnh thổ sang các nước Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam, sẽ mở ra cơ hội thu hút vốn FDI cho phát triển ngành CNCB ở Vùng.

Tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu

Xu hướng dịch chuyển chuỗi giá trị toàn cầu giữa các nước phát triển với các nước đang phát triển sang giữa các nước đang phát triển với nhau sẽ tạo nhiều cơ hội cho các quốc gia đang phát triển (trong đó có Việt Nam) tham gia sâu hơn vào mạng lưới chuỗi giá trị toàn cầu. Với độ mở kinh tế ngày càng tăng, các địa phương trong Vùng có cơ hội tiếp cận các thị trường thế giới về thương mại và đầu tư khi sự gia tăng của tự do hóa thương mại, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển ngành CNCB nói riêng và ngành Công nghiệp nói chung. Đây là

cơ hội để các địa phương trong Vùng chuyển dịch cấu trúc công nghiệp của địa phương theo hướng tăng giá trị gia tăng trong sản xuất, chế biến, tối đa hóa lợi thế cạnh tranh của các địa phương.

Đẩy mạnh các thương vụ mua bán và sáp nhập (M&A) ngành công nghiệp chế biến thực phẩm

Theo Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu, thị trường M&A ngành CNCB thực phẩm của Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ và còn tiếp tục tăng trưởng hơn nữa trong bối cảnh EVFTA đi vào thực thi (Chi Mai, 2023). Với đặc điểm các doanh nghiệp ngành CNCB ở Vùng có quy mô nhỏ và vừa chiếm tỷ trọng chủ yếu, việc nắm bắt các thương vụ M&A là cách hiệu quả để nâng cao hiệu quả hoạt động, mở rộng hoạt động kinh doanh và tăng cường thâm nhập thị trường trong nước và quốc tế, đặc biệt ở những thị trường có các tiêu chuẩn khắt khe trong xuất khẩu hàng hóa. Trong đó, ngành CNCB thực phẩm được đánh giá sẽ sôi động hơn cả vì thị trường đang và sẽ có nhiều thuận lợi từ cả phía cung và phía cầu. Đây là cơ hội lớn các doanh nghiệp trong Vùng cần nhanh chóng nắm bắt trong tương lai gần.

3. Thách thức ảnh hưởng đến phát triển ngành công nghiệp chế biến ở vùng kinh tế trọng điểm miền Trung

Sức ép cạnh tranh từ thị trường của ngành công nghiệp chế biến ngày càng gay gắt

Việc tăng cường ký kết các hiệp định thương mại tự do vừa tạo cơ hội nhưng cũng đặt ra những thách thức không nhỏ trước các yêu cầu về cắt giảm hàng rào phi thuế quan, mở cửa thị trường, loại bỏ trợ cấp... đối với nền kinh tế nói chung và ngành CNCB nói riêng. Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt không chỉ diễn ra ở thị trường xuất nhập khẩu ngành CNCB mà ngay trên thị trường sân nhà. Các sản phẩm CNCB của Vùng, đặc biệt là những sản phẩm có sức cạnh tranh kém sẽ bị đánh bại bởi các sản phẩm chế biến nhập khẩu vốn có giá rẻ và chất lượng tốt hơn. Đây sẽ là thách thức đối với nhiều doanh nghiệp CNCB ở Vùng có trình độ công nghệ thấp và năng lực sản xuất còn yếu cả về lượng và chất.

Chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp chế biến theo hướng tăng hàm lượng công nghệ

Trong bối cảnh sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ và dưới sức ép cạnh tranh ngày càng gay gắt, chuyển dịch cơ cấu ngành CNCB theo hướng gia tăng hàm lượng công nghệ trong các sản phẩm chế biến là một yêu cầu tất yếu để vừa gia tăng giá trị sản phẩm, vừa tăng cường năng lực cạnh tranh. Mô hình tăng trưởng của các địa phương trong Vùng hiện chủ yếu dựa vào huy động các nguồn lực lao động và vốn. Trình độ công nghệ của các doanh nghiệp ở Vùng còn thấp, năng suất và sức cạnh tranh, khả năng chống chịu từ các tác động bên ngoài còn yếu. Trong khi đó, năng lực và trình độ công nghệ ngành CNCB của nước ta hiện mới đạt mức trung bình của thế giới (Bích Liên, 2022). Do vậy, ngành CNCB của Vùng cần được đẩy nhanh quá trình chuyển dịch, tăng cường ứng dụng và đổi mới khoa học công nghệ nhằm phát triển bền vững trong thời kỳ tới.

Song song với chuyển dịch cơ cấu ngành CNCB là thách thức trong chuyển dịch cơ cấu nguồn nhân lực. Cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0 cùng với quá trình cạnh tranh và hội nhập đòi hỏi nguồn nhân lực đảm bảo trên cả hai phương diện gồm trình độ công nghệ và năng lực quản lý đủ sức nắm bắt cơ hội phát triển kinh doanh dài hạn. Đây là một thách thức lớn các địa phương trong Vùng phải đối mặt để đảm bảo thực hiện thành công chuyển dịch cơ cấu ngành CNCB theo xu hướng mới.

Sự đa dạng và thay đổi rất nhanh về nhu cầu của khách hàng về sản phẩm công nghiệp chế biến

Nhu cầu của khách hàng về sản phẩm CNCB phát triển ngày càng đa dạng và thay đổi nhanh chóng, đặc biệt gia tăng yêu cầu về tính bền vững đối với sản phẩm trong toàn bộ chuỗi cung ứng. Trong bối cảnh sự khan hiếm về tài nguyên và giá cả tăng cao của các nguyên liệu đầu vào, xu hướng gia tăng nhu cầu về các sản phẩm CNCB sử dụng công nghệ tiên tiến đảm bảo các sản phẩm xanh, sản phẩm sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm... Các doanh nghiệp trong nước và nhà nhập khẩu nước ngoài có yêu cầu ngày càng khắt khe hơn về chất

lượng sản phẩm CNCB. Những thay đổi trong hành vi tiêu dùng về sản phẩm CNCB thực phẩm với nhu cầu tăng cao đối với các sản phẩm có nguồn gốc hữu cơ sẽ là thách thức đặt ra đối với các doanh nghiệp trong Vùng hiện nay.

Xu hướng bảo hộ thương mại và chủ nghĩa dân tộc đang tác động mạnh mẽ tới quá trình tự do hóa thương mại toàn cầu

Quá trình tự do hóa thương mại diễn ra nhanh chóng đã và đang bị lực cản từ xu hướng bảo hộ thương mại và chủ nghĩa dân tộc trong những năm gần đây như các xung đột thương mại giữa các nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ, Trung Quốc, EU, Nhật Bản,... Một số nền kinh tế vốn đi đầu trong tự do hóa thương mại trước đây như Anh, Hoa Kỳ... đã và đang gia tăng các hoạt động hạn chế thương mại, điển hình là việc Hoa Kỳ rút khỏi Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), đàm phán lại Hiệp định Thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA) và đe dọa rút khỏi WTO; Anh rời khỏi Liên minh châu Âu; xung đột thương mại Mỹ - Trung... Xu hướng này được các chuyên gia dự đoán sẽ tiếp tục gia tăng

mạnh mẽ và có những tác động lớn làm thay đổi sự dịch chuyển các luồng vốn đầu tư và tái cấu trúc lại chuỗi giá trị toàn cầu. Ngành CNCB của Vùng đang và sẽ chịu những tác động lớn từ xu hướng này, đòi hỏi cần phải có sự điều chỉnh định hướng và chính sách nhằm đa dạng hóa thị trường, giảm dần sự phụ thuộc quá nhiều vào những thị trường nước lớn đang tranh dành vị thế là trung tâm sản xuất toàn cầu.

4. Kết luận

Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đang đứng trước nhiều cơ hội và thách thức đan xen trong phát triển ngành CNCB. Các xu hướng về công nghệ mới, sự dịch chuyển nguồn vốn đầu tư, những thay đổi nhanh chóng về nhu cầu thị trường và thị hiếu người tiêu dùng cũng như các cam kết thương mại quốc tế vừa hình thành những cơ hội mới cho phát triển ngành CNCB của Vùng, vừa tạo ra những thách thức đòi hỏi các địa phương trong Vùng nắm bắt để có những chính sách, giải pháp phù hợp, nhằm thúc đẩy phát triển ngành CNCB của Vùng trong bối cảnh mới ■

Lời cảm ơn: Bài viết này là sản phẩm của đề tài khoa học cấp Bộ “Phát triển ngành Công nghiệp chế biến vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung trong bối cảnh mới”, Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ là tổ chức chủ trì, TS. Phan Thị Sông Thương làm chủ nhiệm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bích Liên. (2022). Ứng dụng công nghệ cao để phát triển công nghiệp chế biến nông sản. Truy cập tại <https://dangcongsan.vn/khoa-hoc/ung-dung-cong-nghe-cao-de-phat-trien-cong-ngiep-che-bien-nong-san-605533.html>
2. Chi Mai. (2023). Ngành Thực phẩm chế biến của Việt Nam có nhiều tiềm năng phát triển. Truy cập tại <https://dangcongsan.vn/kinh-te/nganh-thuc-pham-che-bien-cua-viet-nam-co-nhieu-tiem-nang-phat-trien-639003.html>
3. Cục Thống kê Thành phố Đà Nẵng. (2023). Niên giám thống kê Thành phố Đà Nẵng các năm 2016, 2019, 2022. NXB Thống kê. Hà Nội
4. Cục Thống kê tỉnh Bình Định. (2023). Niên giám thống kê tỉnh Bình Định các năm 2016, 2019, 2022. NXB Thống kê. Hà Nội
5. Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam. (2023). Niên giám thống kê tỉnh Quảng Nam các năm 2016, 2019, 2022. NXB Thống kê. Hà Nội
6. Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi. (2023). Niên giám thống kê tỉnh Quảng Ngãi các năm 2016, 2019, 2022. NXB Thống kê. Hà Nội
7. Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế. (2023). Niên giám thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế các năm 2016, 2019, 2022. NXB Thống kê. Hà Nội

8. Minh Anh. (2024). Kinh tế toàn cầu: Triển vọng dẫn tươi sáng. Truy cập tại <https://ttdn.vn/hoi-nhap-va-phat-trien/kinh-te-dau-tu/kinh-te-toan-cau-trien-vong-dan-tuoi-sang-106358>
9. Tổng cục Thống kê. (2024). Niên giám thống kê Việt Nam 2023. NXB Thống Kê. Hà Nội.
10. World Bank. (2020). Global Economic Prospects: Slow Growth, Policy Challenges.

Ngày nhận bài: 16/7/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 3/8/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 18/8/2024

Thông tin tác giả:

1. TS. PHAN THỊ SÔNG THƯƠNG¹

2. ThS. HỒ THỊ KIM THUY^{1,*}

3. TS. NGUYỄN TẤN VĂN²

¹**Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ**

²**Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam**

**Email liên hệ: kimthuy1605@gmail.com*

DEVELOPING THE PROCESSING INDUSTRY IN THE CENTRAL KEY ECONOMIC REGION: OPPORTUNITIES AND CHALLENGES

● Ph.D **PHAN THI SONG PHUONG¹**

● Master. **HO THI KIM THUY¹**

● Ph.D **NGUYEN TAN VAN²**

¹Institute of Social Sciences of the Central Region

²Department of Planning and Investment of Quang Nam province

ABSTRACT:

The processing industry plays a vital role in driving economic growth in the Central Key Economic Region. This study, based on secondary data and desk research, examines the region's processing industry, focusing on its development opportunities and challenges. The region benefits from international economic integration, the Fourth Industrial Revolution (Industry 4.0), and shifting global value chains. However, it also faces challenges such as market competition, technological innovation, consumer trends, and trade protectionism. This study provided insights into the region's current status and outlines potential solutions to foster sustainable development of the processing industry.

Keywords: processing industry, opportunities, challenges, the Central Key Economic Region.